

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DSST

Ngày: 19 – 6 -2023

V/v: Tranh chấp dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

2. Bà Lê Thị Thiện

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Trọng Q, sinh năm 1977; trú tại: 28/16, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú tại: 10/5, khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn – ông Vũ Trọng Q trình bày:

Do quen biết, thân thiết từ trước nên ông Vũ Trọng Q có cho bà Huỳnh Thị Kim O vay số tiền 800.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Kim O tự viết giấy vay tiền và hứa đến ngày 22/10/2021 sẽ trả lại tiền cho ông Q, vay tiền không tính lãi suất. Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ, ông Q nhiều lần yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim O trả tiền nhưng bà Huỳnh Thị Kim O né tránh và từ đó đến nay không trả cho ông Q.

Ông Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết như sau:

- Buộc bà Huỳnh Thị Kim O phải trả cho ông Q số tiền gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) đã vay;

- Buộc bà Huỳnh Thị Kim O phải trả cho ông Q tiền lãi với lãi suất nợ quá hạn 10% /01 năm tính từ ngày 23/10/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (Ngày 19/6/2023) là 01 năm 07 tháng 28 ngày với số tiền 132.800.000 đồng.

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ do ông Q cung cấp gồm: 01 bản chính giấy vay tiền, căn cước công dân của ông Q (bản sao).

Bà Huỳnh Thị Kim O đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Oanh không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bà Oanh không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Vũ Trọng Q khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim O, trú tại: phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trả nợ vay. Xét, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo

quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Huỳnh Thị Kim O theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Huỳnh Thị Kim O không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bà Huỳnh Thị Kim O trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trọng Q yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim O trả số tiền 800.000.000 đồng tiền vay gốc và 132.800.000 đồng tiền lãi đối với số tiền vay gốc. Xét thấy theo nội dung giấy vay tiền thể hiện bà Huỳnh Thị Kim O có vay của ông Vũ Trọng Q số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 22 tháng 10 năm 2021, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay. Căn cứ lời trình bày, bản chính giấy vay tiền có căn cứ xác định Giấy vay tiền là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông Vũ Trọng Q.

[3] Xét đối với yêu cầu tiền lãi, căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.” “4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Như vậy theo quy định nêu trên thì bà Huỳnh Thị Kim O phải có nghĩa vụ trả tiền lãi 10%/01 năm đối với số tiền 800.000.000 đồng từ ngày 23/10/2021 đến ngày 19/6/2023 cho ông Vũ Trọng Q là có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau: $800.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times (01 \text{ năm} + 07 \text{ tháng} + 28 \text{ ngày}) = 132.800.000 \text{ đồng}$.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lệ phí tố tụng: Lệ phí đăng báo và phát sóng là 2.950.000 đồng, do yêu cầu của ông Vũ Trọng Q được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Kim O phải thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 147 BLTTDS và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Vũ Trọng Q đối với bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim O về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc bà Huỳnh Thị Kim O trả cho ông Vũ Trọng Q số tiền 932.800.000 đồng (Chín trăm ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và tiền lãi là 132.800.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kim O phải chịu án phí sơ thẩm là 39.984.000 đồng (Ba mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Vũ Trọng Q số tiền 20.560.000 đồng (Hai mươi triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004387 ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị Kim O phải thanh toán cho ông Vũ Trọng Q số tiền 2.950.000 đồng (Hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc